

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2022/HNGĐ-ST

Ngày 29-4-2022

V/v xác nhận cha cho con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Huy Du

Bà Lương Thị Kim Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 66/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022 về việc tranh chấp xác định cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1994; địa chỉ: Số 501 A2, Chung cư BS, phường BS, quận KA, thành phố Hải Phòng;

- *Bị đơn:* Anh Trần Đức B, sinh năm 1993; địa chỉ: Số 15C/108 LTT, phường MC, quận NQ, thành phố Hải Phòng;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Lê Anh T, sinh năm 1983; địa chỉ: L 1716/16 C- 149 00, P, Cộng hòa Séc.

Chị Ngọc A, anh B, anh T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ngọc A trình bày:

Ngày 10/10/2014, chị Ngọc A đã kết hôn với anh Lê Anh T tại Đại sứ quán Việt Nam ở Cộng hòa Séc. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được

một thời gian và có với nhau 01 người con chung là cháu Lê Bảo L, sinh ngày 17/10/2014. Đến năm 2015, vợ chồng anh, chị bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống và tính cách. Mâu thuẫn vợ chồng càng căng thẳng hơn khi chị Ngọc A trở về Việt Nam, còn anh T vẫn ở lại Séc. Từ năm 2020, do khoảng cách địa lý và mâu thuẫn, không liên lạc với nhau. Đến ngày 17/9/2021, chị Ngọc A và anh Lê Anh T đã chính thức ly hôn theo Bản án số 159/2021/HNGĐ-ST của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Trong khoảng thời gian sống xa cách anh Lê Anh T, chị Ngọc A có quen biết và có quan hệ tình cảm với anh Trần Đức B, giữa chị Ngọc A và anh B có 01 người con chung dự định đặt tên là Trần Bảo K, sinh ngày 01/10/2021 (theo Giấy chứng sinh số 009172, quyền số 92/2021 ngày 01/10/2021 tại Bệnh viện P thành phố Hải Phòng).

Nay để đảm bảo quyền lợi cho cháu bé do chị Ngọc A sinh ra, chị Ngọc A đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xác nhận anh Trần Đức B là cha của cháu bé dự định đặt tên là Trần Bảo K, sinh ngày 01/10/2021 (theo Giấy chứng sinh số 009172, quyền số 92/2021 ngày 01/10/2021 tại Bệnh viện P thành phố Hải Phòng).

Tại bản tự khai, bị đơn là anh Trần Đức B trình bày:

Anh Trần Đức B và chị Nguyễn Thị Ngọc A có quen biết và có quan hệ tình cảm với nhau từ năm 2020. Khi đó, anh B được biết chị Ngọc A đã sống ly thân chồng, chị Ngọc A trở về Việt Nam còn chồng vẫn ở nước ngoài. Đến ngày 17/9/2021, chị Ngọc A và anh Lê Anh T (chồng cũ của chị Ngọc A) mới làm thủ tục ly hôn. Anh B và chị Ngọc A chưa đăng ký kết hôn nhưng giữa anh chị có 01 người con chung do chị Ngọc A sinh ra, dự định đặt tên là Trần Bảo K, sinh ngày 01/10/2021 (theo Giấy chứng sinh số 009172, quyền số 92/2021 ngày 01/10/2021 tại Bệnh viện P thành phố Hải Phòng). Đối với yêu cầu khởi kiện của chị Ngọc A, anh B đồng ý xác nhận cháu Trần Bảo K là con đẻ của anh B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lê Anh T trình bày:

Anh T hiện đang cư trú tại Séc, anh T đã có bản tự khai và Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, đã được hợp thức hóa lãnh sự gửi Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng; anh T trình bày: Anh và chị Ngọc A kết hôn vào năm 2014. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống một thời gian ngắn thì đến năm 2015 bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, anh T vẫn ở lại Séc còn chị Ngọc A trở về Việt Nam. Từ năm 2020, anh chị không còn liên lạc với nhau nữa, anh chị đã giải quyết việc ly hôn vào tháng 9/2021. Việc chị Ngọc A đề nghị xác nhận cha cho con của chị là cháu Trần Bảo K, sinh ngày 01/10/2021 là con của anh Trần Đức B, anh T không có ý kiến gì. Anh T và chị Ngọc A chỉ có 01 người con chung là cháu Lê Bảo Linh, sinh ngày 17/10/2014, ngoài ra không có con chung nào khác.

Theo Kết quả xét nghiệm ADN của Cổ phần Công nghệ Y tế Vietcare, kết luận: Trần Đức B (sinh ngày 19/8/1993, Số CCCD: 031093003362 ngày cấp 10/04/2019, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội) có quan hệ huyết thống Bố - Con với người có tên dự kiến Trần Bảo K (sinh ngày 01/10/2021, số Giấy chứng sinh: 009172, quyền số 92/2021, cấp ngày 01/10/2021, nơi cấp: Bệnh viện P Hải Phòng) độ tin cậy > 99,9999%

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Ngọc A, anh Trần Đức B, anh Lê Anh T đều vắng mặt, Chủ tọa phiên tòa đã công bố lý do đương sự vắng mặt, công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan điểm giải quyết vụ án của các đương sự.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 71, 72, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Trần Đức B thống nhất trình bày, chị kết hôn với anh Lê Anh T và đã ly hôn ngày 17/9/2021 theo Bản án số 156/2021/HNGĐ-ST của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng. Trong thời gian hôn nhân hợp pháp với anh T, chị có quan hệ tình cảm với anh Trần Đức B và sinh ra cháu bé tên dự sinh là Trần Bảo K, sinh ngày 01/10/2021 (theo Giấy chứng sinh số 009172, quyền số 92/2021 ngày 01/10/2021 tại Bệnh viện P Hải Phòng). Trình bày của các đương sự phù hợp với kết quả giám định ADN của Công ty Cổ phần công nghệ y tế Vietcare ngày 17/3/2022, kết luận: Anh Trần Đức B có quan hệ huyết thống cha con với cháu Trần Bảo K, độ tin cậy 99,9999%. Vì vậy, có đủ cơ sở xác định anh Trần Đức B là cha đẻ của cháu bé dự sinh là Trần Bảo K, sinh ngày 01/10/2021 (theo Giấy chứng sinh số 009172, quyền số 92/2021 ngày 01/10/2021 tại Bệnh viện P Hải Phòng). Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc A không phải nộp án phí sơ thẩm, bị đơn là anh Trần Đức B phải nộp 300.000 đồng án phí xác định cha cho con.

Căn cứ vào các quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ngọc A, xử: Xác định anh Trần Đức B là cha đẻ của cháu bé tên dự sinh là Trần Bảo K, sinh ngày 01/10/2021 (theo Giấy chứng sinh số 009172, quyền số 92/2021 ngày 01/10/2021 tại Bệnh viện P Hải Phòng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp về việc xác nhận cha cho con. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lê Anh T hiện nay đang sinh sống tại Cộng hòa Séc. Căn cứ vào khoản 4 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ngọc A, bị đơn là anh Trần Đức B, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lê Anh T vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

- Về nội dung:

[3] Xét yêu cầu xác nhận cha cho con của chị Nguyễn Thị Ngọc A: Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện, chị Nguyễn Thị Ngọc A kết hôn với anh Lê Anh T vào năm 2014, đến năm 2015, vợ chồng anh, chị bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống và tính cách. Mâu thuẫn vợ chồng càng căng thẳng hơn khi chị Ngọc A trở về Việt Nam, còn anh T vẫn ở lại Séc. Từ năm 2020, anh chị đã sống ly thân. Đến ngày 17/9/2021, chị Ngọc A và anh T đã chấm dứt quan hệ hôn nhân theo Bản án số 159/2020/HNGĐ-ST của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[4] Trong thời gian sống ly thân với anh T, chị Ngọc A có quen biết và có quan hệ tình cảm với anh Trần Đức B, đã sinh 01 bé trai dự định đặt tên là Trần Bảo K, sinh ngày 01/10/2021 (theo Giấy chứng sinh số 009172, quyền số 92/2021 ngày 01/10/2021 tại Bệnh viện P thành phố Hải Phòng). Chị Ngọc A, anh B đều thừa nhận, cháu bé dự định đặt tên Trần Bảo K do chị Ngọc A sinh là con đẻ của anh Trần Đức B và cũng được anh Lê Anh T xác nhận.

[5] Theo Kết quả xét nghiệm ADN của Công ty Cổ phần Công nghệ Y tế Vietcare, kết luận: Trần Đức B (sinh ngày 19/8/1993, Số CCCD: 031093003362 ngày cấp 10/04/2019, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội) có quan hệ huyết thống Bố - Con với người có tên dự kiến Trần Bảo K (sinh ngày 01/10/2021, số Giấy chứng sinh: 009172, quyền số 92/2021, cấp ngày 01/10/2021, nơi cấp: Bệnh viện P Hải Phòng) độ tin cậy > 99,9999%

[6] Từ phân tích nêu trên, căn cứ vào Điều 88, Điều 89, Điều 91 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc A xác định anh Trần Đức B là cha đẻ của cháu trai do chị

Nguyễn Thị Ngọc A sinh ra với tên dự định đặt tên là Trần Bảo K (sinh ngày 01/10/2021, số Giấy chứng sinh: 009172, quyền số 92/2021, cấp ngày 01/10/2021, nơi cấp: Bệnh viện P Hải Phòng)

[7] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc A được chấp nhận nên bị đơn anh Trần Đức B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, chị Nguyễn Thị Ngọc A đã nhận nộp thay anh Trần Đức B tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[9] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 88, Điều 89, Điều 91, Điều 101 và Điều 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc A, cụ thể:

1. Xác định anh Trần Đức B là cha đẻ của cháu trai do chị Nguyễn Thị Ngọc A sinh ra với tên dự định đặt là Trần Bảo K (sinh ngày 01/10/2021, số Giấy chứng sinh: 009172, quyền số 92/2021, cấp ngày 01/10/2021, nơi cấp: Bệnh viện P Hải Phòng).

2. Về án phí dân sự: Anh Trần Đức B phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng chị Nguyễn Thị Ngọc A nhận nộp thay; chị Ngọc A nộp đủ 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000392 ngày 30/3/2022 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

3. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị Ngọc A, anh Trần Đức B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Anh Lê Anh T quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Các đương sự (đề thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hà